

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HSST

Ngày 10 - 11 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC -TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Minh

Nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Lâm Xa – thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước.

2. Ông Nguyễn Thanh Thùy

Nghề nghiệp: Trưởng phòng Tư pháp – UBND huyện Bá Thước.

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08 ngày 21 tháng 10 năm 2021,

Đối với bị cáo: Phạm Văn A; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05 tháng 01 năm 2005, tại xã Đ H, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ H, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn H và bà Phạm Thị T.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Phạm Văn H (bố đẻ bị cáo), sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ H, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Ngọc Hoàng- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại: Cháu Phạm Thị Huyền M, sinh ngày 04/6/2009.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Phạm Văn T, sinh năm 1986 và Phạm Thị H, sinh năm 1986

Đều cư trú: Thôn B, xã C T, huyện C T, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Đặng Văn Dương - Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Phạm Thị N; Sinh năm 27/7/2007.

Người đại diện hợp pháp: Phạm Văn H, sinh năm 1977

Đều cư trú: Thôn D, xã Đ H, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 31/5/2021 Phạm Văn A chở cháu Phạm Thị Huyền M sinh ngày 04/6/2009 ở thôn B, xã C T, huyện C T đi chơi về đến nhà A thì gặp em gái của Phạm Văn A là Phạm Thị N đang ở nhà. Một lúc sau N có việc phải đi C T nên hỏi M có về nhà M không thì N đưa về. M bảo không về rồi M vào phòng ngủ của Phạm Văn A nằm chơi điện thoại.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Phạm Văn A chở M về nhà M ở Cẩm Thạch, huyện C T để M tắm rửa thay quần áo rồi M lại đi cùng A lên nhà A. M lại vào phòng ngủ của Phạm Văn A chơi điện thoại còn Phạm Văn A lấy xe máy đi chơi với bạn.

Đến khoảng 24 giờ cùng ngày A về đến nhà mình thấy M vẫn nằm chơi điện thoại trên giường của Phạm Văn A. Bị cáo Anh lên giường nằm cạnh M, một lúc sau A ôm M và nói “cho anh làm tý nhé”, M nói “Không” nhưng vẫn nằm yên và A dùng tay kéo áo sơ mi và áo con của M lên cổ của M và sờ vào ngực M. M nằm yên không phản ứng gì. A ngồi dậy tụt quần của M và tự tụt quần của mình đến

đầu gối, rồi lấy bao cao su có sẵn ở giường đeo vào dương vật đã cương cứng của mình. A quỳ hai chân vào giữa hai chân của M và dùng tay đưa dương vật của mình vào âm đạo của M nhấp ra, nhấp vào khoảng 01 đến 02 phút. Lúc này M nói “đau, từ mai không lên nữa bây giờ”. Anh rút dương vật ra không giao cấu với M nữa. M tự mặc quần còn A đi tắm xong cả hai ôm nhau ngủ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: TD 43/2021/TTPY ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

“Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục đối với Phạm Thị Huyền M: Vùng đầu, mặt, cổ không thấy tổn thương. Vùng lưng, ngực, bụng không thấy tổn thương. Âm hộ không thấy tổn thương. Vú hai bên không thấy tổn thương. Mông hai bên không thấy tổn thương. Lông mu thưa, mỏng. Màng trinh không thấy tổn thương (màng trinh không rách). Hậu môn không thấy tổn thương. Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Phạm Thị Huyền M. Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Phạm Thị Huyền M. Phạm Thị Huyền M không có thai”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: TD 44/2021/TTPY ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: “Thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Phạm Văn A: Căn cứ các chỉ số cảm lâm sàng, và các dấu hiệu lâm sàng, các chứng cứ khách quan thu được và ghi nhận trong quy trình giám định pháp y xác định khả năng hoạt động tình dục và khả năng giao hợp của Phạm Văn A trong giới hạn bình thường./.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: ADN 84/2021/TTPY ngày 18/6/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: “Trên mẫu tẩm bông phết dịch từ bộ phận sinh dục của Phạm Thị Huyền M gửi làm giám định pháp y về ADN: không có ADN nhiễm sắc thể Y./.”

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tổn hại sức khỏe là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo và gia đình chưa bồi thường.

Tại phiên tòa: Bị cáo và người bị hại trình bày thống nhất: Cả hai có quen biết nhau qua mạng Facebook, sau đó gặp nhau một vài lần thì M và A có đi chơi với nhau. Chỉ quan hệ tình dục duy nhất một lần và đêm 31/5/2021.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Chiều ngày 01/6/2021 bố mẹ cháu M đi tìm lên nhà bị cáo A thấy cháu M đang ở đó thì đưa M về.

Đến chiều ngày 05/6/2021 M lại xuống nhà Phạm Văn A chơi tới không về. Chị H mẹ đẻ cháu M đi làm về không thấy M đã đi tìm, khoảng ngày 22 giờ 05/6/2021 bố mẹ của M đi tìm con và tìm đến nhà Phạm Văn A. Thì Phạm Văn A và cháu M đang trong phòng ngủ của A. Gọi cửa cả hai không mở, khi mở được cửa phòng của A thì mẹ cháu M đã hỏi “mi đã làm chi con tau rồi”, bị cáo trả lời “ Tôi làm gì tôi chịu, có bầu tôi chịu và đi tù thì tôi chịu”, lúc này cháu M nói với mẹ là đã quan hệ tình dục với A 01 lần vào đêm 31/5/2021. Chị H đã báo cáo Công an xã Đ H và báo cáo chính quyền địa phương.

Gia đình chị H và anh T giữ nguyên yêu cầu bồi thường là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa: Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn A và người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày nhất định không bồi thường. Đến phần tranh luận thì bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý bồi thường 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Sau đó lại thay đổi ý kiến chỉ bồi thường 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSBT-TA ngày 20/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự của số tiền phải bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết 326 .

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Hiếp dâm người dưới mười sáu tuổi”. Đề nghị xử phạt bị cáo đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 585; Điều 592 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm

Văn A phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 142; Các Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, Điều 586, và Điều 592 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh*: Có căn cứ xác định: Phạm Văn A sinh ngày 05/01/2005 có hành vi giao cấu với Phạm Thị Huyền M sinh ngày 04/6/2009 một lần vào đêm ngày 31/5/2021. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn A phạm tội “hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến thân thể, sức khỏe sinh sản vị thành niên của người bị hại. Bản thân bị cáo thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 04 tháng 26 ngày tuổi đang ở tuổi vị thành niên. Do có mối quan hệ yêu đương với người bị hại là Phạm Thị Huyền M sinh ngày 04/6/2009 nên bị cáo và cháu M đã giao cấu với nhau 01 lần vào đêm 31/5/2021 tại nhà Phạm Văn A ở thôn D, xã Đ H, huyện B Th, tỉnh Thanh Hóa.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Phạm Văn A không có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử. HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Việc bị cáo giao cấu với người bị hại dưới 13 tuổi không có ai biết và không có ai xúi dục, không có ai tham gia cùng. Bị cáo dưới 18 tuổi nên HĐXX căn cứ các Điều 90, 91, và 101 của Bộ Luật Hình sự để xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[5.1]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với

tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5.2] *Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo*: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Bản thân bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại. Tại phiên Tòa khi HĐXX hỏi thì bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn tuyên bố “nhất định không bồi thường” việc này phần nào gây bức xúc và tổn thất tinh thần thêm cho người bị hại tại phiên tòa. Sau khi HĐXX cho tranh luận đến cuối phần tranh tụng bị cáo mới chấp nhận bồi thường 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị cáo chấp nhận bồi thường 15.000.000đ rồi lại thay đổi ý kiến chỉ chấp nhận bồi thường 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Điều này thể hiện người đại diện hợp pháp của bị cáo không thiện chí khắc phục hậu quả.

Như vậy việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ và không được HĐXX chấp nhận.

[5.3. *Xét đề nghị về phân trách nhiệm dân sự*: Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đều đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự.

HĐXX xét thấy việc giao cấu với người dưới 13 tuổi là đã xâm hại trực tiếp đến thân thể, sức khỏe sinh sản của người người bị hại khi chưa đủ 13 tuổi. Ngoài việc phải bồi thường về sức khỏe còn phải bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của của Bộ luật dân sự năm 2015. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng Điều 592 của Bộ luật dân sự là chưa chính xác.

HĐXX căn cứ vào kết quả giám định thì cháu Phạm Thị Huyền M không bị ảnh hưởng nặng nề về sức khỏe do hành vi giao cấu của Phạm Văn A. HĐXX buộc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử cụ thể là:

$15 \text{ tháng} \times 1.490.000\text{đ} / \text{tháng} = 22.350.000\text{đ}$ (hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bồi thường toàn bộ kịp thời một lần cho người bị hại.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường nên có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải bồi thường 22.350.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng là 1.117.500đ làm tròn là 1.117.000đ (Một triệu một trăm mười bảy nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Điểm b khoản 1 Điều 142; Điều 101; Điều 91; Điều 90; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 .

Căn cứ: Các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn A phạm tội “hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

3.Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 05 (Năm) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4.Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn A và người đại diện hợp pháp của bị cáo liên đới phải bồi thường cho người bị hại 15 lần tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 22.350.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) bồi thường một lần. Khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần được bồi thường toàn bộ kịp thời ngay cả khi án bị kháng cáo, kháng nghị.

5.Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chưa thi hành án tương đương với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

6.Về án phí: Bị cáo Phạm Văn A phải chịu án phí hình sự là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo liên đới chịu án phí của số tiền phải bồi thường 22.350.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là 1.117.500đ làm tròn là 1.117.000đ (Một triệu một trăm mười bảy nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Có mặt người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại. Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo
- Người bào chữa cho bị cáo
- Người bị hại
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại
- VKSND H. BT;
- Phòng 7 VKS tỉnh
- CQ điều tra Công an H.BT
- CQ thi hành án hình sự
- Chi cục THADS H. BT;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

